

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiểm;

Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mạnh Khương;

Bà Vi Thị Thùy;

Bà Hoàng Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 21/TB-HSST ngày 18/3/2022, Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 28/TB-HSST ngày 31/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Quản Văn H, sinh ngày 06/10/1986 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quản Thanh B và bà Nông Thị U; có vợ là Lường Thị V (đã ly hôn) và 02 con; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10HS-ST ngày 17/8/2004 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Cưỡng đoạt tài sản, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 24/2007/HS-PT ngày 17/5/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Quyết định số 936 ngày 21/3/2011 của Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức (đã chấp hành xong ngày 25/3/2019). Bị cáo bị bắt từ ngày

30/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Lương Hoàng H, sinh ngày 26/10/1995 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Q và bà Hà Thị H; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt từ ngày 01/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Lô Văn S, sinh ngày 23/10/1990 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn P (đã chết) và bà Bàn Thị H có vợ là Hoàng Thị C và 01 con; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt từ ngày 30/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Lô Văn G, sinh ngày 06/12/1978 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn C (đã chết) và bà Lăng Thị H (đã chết); có vợ là Hoàng Thị H và 01 con; nhân thân: Tại Quyết định số 1986/QĐ-XPHC ngày 15/10/2008 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt từ ngày 30/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Quản Văn H:* Ông Chu Tiến D - Luật sư Văn phòng Luật sư L, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Hoàng H:* Ông Hoàng N - Luật sư Văn phòng Luật sư N, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người vào chữa cho bị cáo Lô Văn S:* Ông Hoàng Văn L - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lô Văn G:* Ông Trần Xuân T - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Quản Thu H, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992. Trú tại: Xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Công N; vắng mặt.
2. Anh Lâm Văn H; vắng mặt.
3. Anh Hoàng Minh T; vắng mặt.
4. Anh Hoàng Như T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/11/2020 Hoàng Công N, sinh năm 1992, trú tại: Thôn N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tự thú về hành vi mua bán ma túy với Quản Văn H để sử dụng. Căn cứ tài liệu điều tra, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Quản Văn H tại nhà nghỉ H tại địa chỉ thôn T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện thu giữ:

- Tại phòng số 03 tầng 01: 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 07cm bên trong có chứa chất bột màu hồng; 01 (một) túi nilon kích thước 01cm x 01cm bên trong chứa chất tinh thể màu hồng (niêm phong trong phong bì số 03).

- Tại phòng 02 tầng 01: 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 28cm x 18cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong trong phong bì số 06).

- Tại phòng 05 tầng 02: 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 01cm x 01cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 01cm x 01cm bên trong thành túi có bám chất bột màu hồng (niêm phong trong phong bì số 02).

- Dung cụ sử dụng ma túy, 03 chiếc điện thoại di động Iphone cũ đã qua sử dụng, 02 điện thoại di động OPPO cũ đã qua sử dụng, số tiền 84.460.000 đồng và nhiều đồ vật khác.

Thu giữ trên người Quản Văn H gồm:

- 09 (chín) gói nilon màu trắng kích thước khoảng 01cm x 01cm bên trong có chứa chất tinh thể màu hồng.

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 07cm bên trong có chứa chất tinh thể màu hồng.

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 07cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 07cm bên trong có chứa 27 (hai mươi bảy) viên nén màu hồng.

- 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng, cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày 30/11/2020, Lô Văn S và Lô Văn G cùng trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đầu thú khai nhận về hành vi bán ma túy cho Quản Văn H.

Mở rộng điều tra, ngày 01/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Hoàng H là người cùng Quản Văn H mua bán trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám số vật chứng thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 16/KL-PC09 ngày 02/12/2020 của Phòng kỹ thuật - hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Phong bì thư ký hiệu Phong bì số 2: Chất tinh thể màu trắng và chất bột màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,017 gam (đã trừ bì).

- Phong bì thư ký hiệu Phong bì số 3: Chất bột màu hồng và chất tinh thể màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,151 gam (đã trừ bì).

- Phong bì ký hiệu số 6: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 271,24 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật.

- Phong bì thư ký hiệu Phong bì số 4:

+ Chất tinh thể màu hồng đựng trong 09 (chín) túi nilon kích thước 01cm x 01cm đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,683 gam (đã trừ bì).

+ Chất tinh thể màu hồng đựng trong 01 (một) túi nilon kích thước 04cm x 07cm là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 1,432 gam (đã trừ bì);

+ 27 (hai mươi bảy) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,613 gam (đã trừ bì);

+ Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 1,611 gam (đã trừ bì).

Tại Bản kết luận giám định số 87/KLGD-PC09 ngày 17/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 84.550.000 đồng (tám mươi bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) trong 02 (hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật".

Căn cứ kết quả giám định và tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 03/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với các bị cáo Quản Văn H, Lô Văn S, Lô Văn G, Lương Hoàng H.

Ngày 12/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã chuyển hồ sơ vụ án, vật chứng, bị can đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2014, Lô Văn S đi làm thuê ở Quảng Tây, Trung Quốc. Khoảng năm 2016, Lô Văn S bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp (loại ma túy đá), Lô Văn S thường mua ma túy đá với một người đàn ông Trung Quốc có tên A Kin tại Quảng Tây, Trung Quốc để sử dụng. Cuối năm 2017 trước khi về Việt Nam, Lô Văn S mua với A Kin 300 gam ma túy đá (gồm một túi có khối lượng 100 gam và một túi có khối lượng 200 gam) với giá 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) nhằm mục đích mang về nhà để sử dụng. Lô Văn S mang số ma túy này về nhà cho vào trong một chiếc bình thủy tinh nắp màu tím rồi cất giấu trong hang đá phía sau nhà. Sau đó thỉnh thoảng Lô Văn S lấy một ít ma túy "đá" từ trong túi ma túy có khối lượng 200 gam ra để sử dụng, túi ma túy có khối lượng 100 gam Lô Văn S vẫn để nguyên. Đến năm 2019 do sử dụng ma túy, người ốm yếu, Lô Văn S không sử dụng ma túy nữa. Cuối năm 2019, Lô Văn S lấy túi ma túy đang sử dụng dùng cân tiểu ly cân, chia ra thành 03 phần 100 gam, 30 gam và 37 gam rồi dùng túi nilon tự chế từ túi nilon đựng chăn đóng gói lại thành 03 túi. Sau khi không sử dụng ma túy thì Lô Văn S có ý định bán số ma túy còn lại. Lô Văn S quen biết Quản Văn H và biết Quản Văn H mua bán ma túy nên khoảng cuối năm 2019 khi gặp Quản Văn H, Lô Văn S nói cho Quản Văn H biết là Lô Văn S có ma túy "đá" bán. Quản Văn H nói khi nào có nhu cầu thì sẽ mua ma túy của Lô Văn S. Sau đó Lô Văn S tiếp tục đi sang Trung Quốc làm thuê, đến tháng 02/2020 Lô Văn S trở về nhà. Khi Lô Văn S về nhà thì Quản Văn H nhiều lần gọi điện cho Lô Văn S hỏi mua ma túy nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời. Đến tháng 6/2020 do cần tiền, Lô Văn S đồng ý bán ma túy cho Quản Văn H. Lô Văn S và Quản Văn H thỏa thuận giá 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)/100 gam ma túy "đá". Sau đó Lô Văn S và Quản Văn H đã mua, bán ma túy với nhau 03 (ba) lần như sau:

- Lần 01: Vào khoảng tháng 6/2020, Quản Văn H gọi điện cho Lô Văn S hỏi mua 100 gam ma túy "đá", Lô Văn S đồng ý bán ma túy cho Quản Văn H với giá 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)/100 gam như đã thỏa thuận. Quản Văn H hẹn ngày hôm sau vào nhà Lô Văn S nhận ma túy. Sáng hôm sau Lô Văn S đi vào hang đá nơi cất giấu ma túy lấy túi ma túy "đá" có khối lượng 100gam mà Lô Văn S đã chia ra từ túi ma túy 200 gam mang về nhà để. Sau khi Quản Văn H đến nhà, Lô Văn S bảo Quản Văn H đi ra khu vực gần nhà văn hóa thôn N, xã T, huyện B để nhận ma túy. Sau đó, Lô Văn S lấy túi ma túy đi đến điểm hẹn giao cho Quản Văn H. Quản Văn H mang túi ma túy về nhà nghỉ H. Khoảng một tuần sau Lô Văn S đến nhà nghỉ H gặp Quản Văn H để lấy tiền, lấy nhiều lần đủ 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

- Lần 02: Vào khoảng tháng 8/2020, Quản Văn H và Lô Văn S lại tiếp tục giao dịch mua bán ma túy đá, Lô Văn S đồng ý và hỏi Quản Văn H có biết Lô Văn G không, Quản Văn H nói biết thì Lô Văn S nói sẽ đưa ma túy cho Lô Văn G mang đi giao cho Quản Văn H, Quản Văn H đồng ý. Sau đó Lô Văn S vào

trong hang đá lấy túi ma túy "đá" có khối lượng 30 gam mang đến nhà Lô Văn G giao cho Lô Văn G. Trước đó, Lô Văn S đã đặt vấn đề bảo Lô Văn G mang ma túy cho Quản Văn H và Lô Văn G đã đồng ý. Nhận ma túy với Lô Văn S xong, Lô Văn G dùng băng dính màu đen quấn bên ngoài túi ma túy rồi gọi cho Quản Văn H để thống nhất việc giao nhận ma túy, Quản Văn H nói sẽ bảo Lương Hoàng H đi nhận ma túy và cho Lô Văn G số điện thoại của Lương Hoàng H. Sau đó Quản Văn H bảo Lương Hoàng H đi vào xã T gặp Lô Văn G nhận ma túy mang về cho Quản Văn H. Quản Văn H mượn 01 chiếc xe mô tô của 01 người xe ôm tại N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cho Lương Hoàng H đi nhận ma túy. Sau khi được Quản Văn H gửi số điện thoại của Lương Hoàng H cho, Lô Văn G gọi điện cho Lương Hoàng H bảo Lương Hoàng H đi đến đỉnh đèo K, thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nhận ma túy. Liên lạc với Lương Hoàng H xong, Lô Văn G điều khiển xe mô tô mang theo gói ma túy đi đến đỉnh đèo K, đến nơi Lô Văn G để gói ma túy dưới chân cột điện cạnh đường rồi quay lại cách chỗ để ma túy khoảng 50 mét đợi Lương Hoàng H. Khi Lương Hoàng H đi đến đèo K, Lô Văn G chỉ cho Lương Hoàng H biết chỗ để ma túy. Lương Hoàng H đi đến chỗ để ma túy lấy gói ma túy cho vào túi quần rồi đi về. Khi Lương Hoàng H về đến chân dốc K, xã H, huyện B thì gặp Quản Văn H điều khiển xe mô tô đi vào đón. Gặp nhau Quản Văn H quay xe lại đi ngang xe của Lương Hoàng H bảo Lương Hoàng H đưa ma túy cho Quản Văn H. Lương Hoàng H đưa gói ma túy thì Quản Văn H cầm lấy mang về nhà nghỉ H. Nhận được ma túy, Quản Văn H và Lô Văn S liên lạc báo cho nhau về khối lượng ma túy "đá" Quản Văn H nhận được là 30 gam. Khoảng một tuần sau, Quản Văn H gọi Lô Văn S đến Nhà nghỉ H và trả cho Lô Văn S 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) tiền mua ma túy lần này.

- Lần 03: Ngày 29/11/2020, Quản Văn H gọi điện thoại cho Lô Văn S đặt vấn đề tiếp tục mua ma túy "đá", Lô Văn S đồng ý và nói cho Quản Văn H biết là Lô Văn S vẫn đưa ma túy cho Lô Văn G để giao cho Quản Văn H. Tiếp đó Lô Văn S vào hang đá lấy 2 túi ma túy "đá" còn lại gồm một túi có khối lượng 100 gam mà Lô Văn S đã mua từ trước ở Trung Quốc và một túi có khối lượng 37 gam Lô Văn S đã chia ra từ túi 200 gam, cùng chiếc bình thủy tinh đựng ma túy và chiếc cân tiểu ly đến nhà Lô Văn G giao cho Lô Văn G. Lô Văn S bảo Lô Văn G giao 02 túi ma túy cho Quản Văn H. Sau khi nhận được ma túy, Lô Văn G cho 2 túi ma túy vào một túi nilon màu trắng và dùng băng dính đen quấn bên ngoài. Xong Lô Văn G gọi điện cho Quản Văn H để thống nhất việc giao nhận ma túy. Quản Văn H bảo Lô Văn G bắt tiếp tục liên lạc với Lương Hoàng H để giao ma túy. Sau đó Quản Văn H bảo Lương Hoàng H đi vào xã T gặp Lô Văn G nhận ma túy. Quản Văn H đi ra ngã tư, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn mượn 01 chiếc xe mô tô của xe ôm mang về giao cho Lương Hoàng H đi nhận ma túy. Liên lạc với Quản Văn H xong, Lô Văn G gọi điện thoại cho Lương Hoàng H thông nhất việc giao nhận ma túy như lần trước. Sau đó, Lô Văn G điều khiển xe mô tô mang theo gói ma túy đi đến đỉnh đèo K. Đến nơi Lô Văn G để gói ma túy dưới chân cột lan can bên phải đường hướng xã T đi thị trấn B, xong Lô Văn G quay lại cách vị trí để ma túy khoảng 50 mét chờ Lương Hoàng

H. Một lúc sau, Lương Hoàng H đi đến, Lô Văn G chỉ cho Lương Hoàng H chỗ để ma túy. Lương Hoàng H đến lấy gói ma túy cho vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà nghỉ H giao cho Quản Văn H. Sau khi Quản Văn H nhận được ma túy, Lô Văn S gọi điện cho Quản Văn H để hai bên xác nhận khối lượng ma túy mua bán với nhau lần này là 137 gam ma túy "đá". Lần này Quản Văn H chưa trả tiền cho Lô Văn S.

Đối với Quản Văn H: Bản thân Quản Văn H sử dụng ma túy "đá" từ đầu năm 2020. Sau khi mua ma túy với Lô Văn S, ngoài việc sử dụng, Quản Văn H bán ma túy để kiếm lời. Quản Văn H đã nhiều lần bán lẻ ma túy "đá" và ma túy "ngựa" cho nhiều người. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định bị cáo Quản Văn H bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Hoàng Công N. Từ đầu năm 2020 đến ngày 30/11/2020 Hoàng Công N khai được mua ma túy với Quản Văn H nhiều lần, mỗi lần Hoàng Công N mua 300.000 đồng được 01 túi nilon nhỏ chứa ma túy "đá" và ma túy "ngựa" để sử dụng. Cơ quan điều tra đã làm rõ được 03 lần Quản Văn H bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Công N. Ngoài lần vào ngày 30/11/2020 Hoàng Công N đến nhà nghỉ H và Quản Văn H bán cho Hoàng Công N 300.000 đồng tiền ma túy đá, ngựa được Quản Văn H thừa nhận, trước đó vào đầu tháng 11/2020 theo lời khai của Hoàng Công N và Lương Hoàng H, Quản Văn H còn 02 lần bán ma túy cho Hoàng Công N và Lương Hoàng H là người trực tiếp đưa ma túy cho Hoàng Công N tại Nhà nghỉ H.

Bán cho Lâm Văn H. Lâm Văn H khai được nhiều lần mua ma túy với Quản Văn H, mỗi lần Lâm Văn H mua 300.000 đồng được 01 túi nilon nhỏ chứa ma túy "đá" và ma túy "ngựa" để sử dụng. Trong đó làm rõ được ngày 30/11/2020, Lâm Văn H đến nhà nghỉ H gặp Quản Văn H mua 01 túi ma túy giá 300.000 đồng, Quản Văn H thừa nhận. Ngoài ra, theo lời khai của Lâm Văn H và Lương Hoàng H vào giữa tháng 11/2020 Quản Văn H còn bảo Lương Hoàng H đi giao ma túy cho Lâm Văn H tại khu vực ngã ba đường mới, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Ngoài Hoàng Công N, Lâm Văn H còn nhiều đối tượng sử dụng ma túy khác khai nhận được nhiều lần mua ma túy với Quản Văn H. Lời khai của Lương Hoàng H: Trong khoảng thời gian làm việc tại nhà nghỉ H từ tháng 8 đến tháng 11/2020, Lương Hoàng H nhiều lần được Quản Văn H đưa ma túy bảo đi giao cho khách là những người Lương Hoàng H không quen biết tại những khu vực vắng vẻ tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Riêng đối với số ma túy 137 gam Quản Văn H mua với Lô Văn S trong ngày 29/11/2020 lời khai ban đầu Quản Văn H khai sau khi mua với Lô Văn S, ngoài việc bán cho Hoàng Công N và Lâm Văn H mỗi người 300.000 đồng tại nhà nghỉ H, cùng ngày 29/11/2020 Quản Văn H đã mang 100 gam đến khu vực đèo T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Số còn lại bị cáo bị thu giữ tại nhà nghỉ H khi khám xét và thu giữ trên người của bị cáo.

Quá trình điều tra bị cáo Quản Văn H thay đổi lời khai, số ma túy Quản Văn H mua 03 lần của Lô Văn S, Quản Văn H chưa bán mà gom lại để ở phòng trực số 02 tầng 01 nhà nghỉ H. Ngày 30/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn khám xét thu giữ. Quản Văn H không được bán ma túy cho người đàn ông ở khu vực đèo T, Bắc Sơn, Lạng Sơn. Số ma túy Quản Văn H bán cho Hoàng Công N và Lâm Văn H cùng số ma túy thu giữ khi khám xét và bắt khẩn cấp là do Quản Văn H mua của một người đàn ông ở khu vực trường Đại học N, số ma túy ngựa là do Quản Văn H nhặt được khi dọn dẹp gỗ ở nhà nghỉ H.

Tại Cáo trạng số 155/CT-VKSLS-P2 ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Quản Văn H, Lô Văn S, Lô Văn G, Lương Hoàng H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Quản Văn H, Lô Văn S, Lô Văn G, Lương Hoàng H khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận nội dung Bản cáo trạng cơ bản là đúng với hành vi phạm tội của bản thân và xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Quản Văn H cho rằng số ma túy mua của Lô Văn S là ma túy giả; Quản Văn H không được bán ma túy cho người đàn ông ở khu vực đèo T, B, Lạng Sơn. Bị cáo Lô Văn S cho rằng khối lượng ma túy bán cho Quản Văn H lớn hơn 267 gam; các bị cáo Lô Văn G, Lương Hoàng H cho rằng khi đi giao nhận ma túy thì lúc đầu không biết đó là ma túy.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Quản Thu H đề nghị được trả lại tài sản đã thu giữ. Chị Hoàng Thị H cho biết chiếc xe mô tô bị cáo Lô Văn G sử dụng đi nhận ma túy là tài sản của chị, việc bị cáo Lô Văn G sử dụng chiếc xe này đi bán ma túy cho Lô Văn S chị không được biết; sau khi bị cáo Lô Văn G bị bắt chị đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 800.000 đồng. Chị Hoàng Thị H không có yêu cầu gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của các bị cáo và đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Quản Văn H, Lô Văn S, Lô Văn G, Lương Hoàng H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Quản Văn H, xử phạt bị cáo Quản Văn H 20 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lô Văn S, xử phạt bị cáo Lô Văn S 20 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Hoàng H, xử phạt bị cáo Lương Hoàng H 20 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lô Văn G, xử phạt bị cáo Lô Văn G 20 năm tù.

Truy thu số tiền của các bị cáo Lô Văn S và Quán Văn H do phạm tội mà có.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền và vật liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại các giấy tờ có giá trị; giấy tờ tùy thân, các đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Việc bị cáo Lô Văn G sử dụng chiếc xe mô tô đi giao ma túy thì vợ của bị cáo là chị Hoàng Thị H không được biết; sau khi bị cáo Lô Văn G bị bắt chị đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 800.000 đồng, đây là tài sản chung nên cần truy thu 400.000 đồng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Quán Văn H: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có mẹ là bà Nông Thị U được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bố mẹ bị cáo già yếu, bị cáo đã ly hôn, con của bị cáo đang ở cùng ông bà nên được hưởng hình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo mức án 17 – 18 năm tù.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Lương Hoàng H: Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án dưới 20 năm tù.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Lô Văn S: Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội; bị cáo mua ma túy về sử dụng nhưng do không có tiền nên mới bán ma túy; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc diện trợ giúp pháp lý nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo có bố là ông Lô Văn P được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhì, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba, Huân chương kháng chiến hạng Ba nên đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án 19 -20 năm tù.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Lô Văn G: Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội; bị cáo là người có nhân thân tốt, đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa triệu tập hợp lệ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Ngọc T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Ngọc T theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Lô Văn S, Lô Văn G, Lương Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra, bị cáo Lô Văn S cho rằng khối lượng ma túy bán cho Quản Văn H lớn hơn 267 gam nhưng không biết cụ thể là bao nhiêu và cũng không đưa ra được căn cứ chứng minh về việc khối lượng ma túy bán cho Quản Văn H lớn hơn 267 gam như đã khai tại Cơ quan điều tra. Các bị cáo Lô Văn G, Lương Hoàng H cho rằng khi đi giao nhận ma túy thì lúc đầu không biết đó là ma túy nhưng các bị cáo Lô Văn S và Quản Văn H đã khai nhận khi giao cho Lô Văn G, Lương Hoàng H đi giao nhận ma túy đã nói cho Lô Văn G, Lương Hoàng H biết là đi giao nhận ma túy.

[4] Tại phiên tòa bị cáo Quản Văn H thừa nhận có hành vi mua bán ma túy với nhiều người cơ bản như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng số ma túy mua của Lô Văn S là ma túy giả; Quản Văn H không được bán ma túy cho người đàn ông ở khu vực đèo T, B, Lạng Sơn. Tại cơ quan điều tra, ban đầu bị cáo Quản Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau đó, bị cáo thay đổi một phần lời khai cho rằng toàn bộ số ma túy bị cáo mua của Lô Văn S, bị cáo đã gom lại để ở phòng trực số 02 tầng 01 nhà nghỉ H đã bị Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ và có kết luận giám định không chứa chất ma túy. Bị cáo Quản Văn H không thừa nhận được bán ma túy cho người đàn ông ở đèo T; số ma túy bị cáo bán cho Hoàng Công N và Lâm Văn H cùng số ma túy bị thu giữ khi khám xét và bắt khẩn cấp là do bị cáo mua của một người đàn ông ở khu vực trường Đại học N; số ma túy ngựa là do bị cáo nhặt được khi dọn dẹp gỗ ở nhà nghỉ H.

[5] Việc bị cáo Quản Văn H cho rằng số ma túy mua của Lô Văn S là ma túy giả, bị cáo mua ma túy với Lô Văn S 03 lần. Sau khi mua về tháo dỡ túi gom lại và chưa bán là không có căn cứ, không phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án vì: Bị cáo Lô Văn S khai nhận mỗi lần bán ma túy cho Quản Văn H đều cân và thỏa thuận giá cả cụ thể, khối lượng cụ thể đến từng gam. Lô Văn S mua ma túy về với mục đích để sử dụng, khi thiếu tiền nảy sinh ý định bán ma túy. Lô Văn S nhiều lần sử dụng ma túy đựng trong cùng một túi với số ma túy đã bán cho Quản Văn H.

Mỗi lần mua ma túy, Quản Văn H sẽ gọi điện báo hết ma túy và hỏi mua thêm với Lô Văn S; quá trình điều tra không thu giữ được nguyên trạng từng gói ma túy mà Lô Văn S bán cho Quản Văn H; khối lượng vật chứng thu giữ qua giám định không phát hiện có chất ma túy không trùng khớp với khối lượng ma túy Lô Văn S và Quản Văn H mua bán; Quản Văn H và Lương Hoàng H thừa nhận đã bán “ma túy đá”, “ma túy ngựa” cho nhiều người, tang vật thu giữ các bị cáo xác nhận là “ma túy đá”, “ma túy ngựa” qua giám định đều chứa chất ma túy Methamphetamine. Hành vi khách quan cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy chỉ cần thỏa mãn dấu hiệu “mua” hoặc “bán” không cần chứng minh đồng thời cả hai hành vi “mua” và “bán”.

[6] Tại tòa, các bị cáo Quản Văn H, Lô Văn S, Lô Văn G, Lương Hoàng H đều khẳng định không có mâu thuẫn gì với nhau; không bị ép cung, nhục hình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời khai của các bị cáo Lô Văn S, Lương Hoàng H, Lô Văn G tại Cơ quan điều tra phù hợp với diễn biến của vụ án và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Quản Văn H có Luật sư tham gia tại Cơ quan điều tra (bút lục 511 đến 514) và các lời khai tại các bút lục 519, 520, 527, 528 đã thể hiện rõ bị cáo Quản Văn H thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép 267 gam ma túy Methamphetamine.

[7] Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến ngày 29/11/2020 trên địa bàn thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Lô Văn S đã có hành vi bán trái phép 267 gam ma túy Methamphetamine cho Quản Văn H. Lô Văn G đồng phạm với Lô Văn S trong 02 lần bán trái phép 167 gam ma túy Methamphetamine. Sau khi mua 267 gam ma túy Mehtmaphetamine với Lô Văn S, ngày 29/11/2020 Quản Văn H đã bán 100 gam ma túy Methamphetamine cho 01 người đàn ông tại khu vực đèo T, B, Lạng Sơn. Trong tháng 11/2020, tại nhà nghỉ H và khu vực ngã ba đường mới thị trấn B, Quản Văn H đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Công N, 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Lâm Văn H. Lương Hoàng H được giúp Quản Văn H trong 02 lần mua ma túy với Lô Văn S thông qua Lô Văn G tổng cộng là 167 gam ma túy Methamphetamine và 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Công N, 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Lâm Văn H. Ngày 30/11/2020, khám xét khẩn cấp thu giữ tại chỗ ở nhà nghỉ H và trên người Quản Văn H tổng số 7,507 gam chất ma túy Methamphetamine. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Quản Văn H, Lô Văn S, Lô Văn G, Lương Hoàng H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khi lượng hình cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[9] Để cá thể hóa hình phạt cần xem xét đến vai trò đồng phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, cụ thể như sau:

[10] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lô Văn S được mua ma túy với một người đàn ông Trung Quốc sau đó bán lại cho Quản Văn H. Bị cáo Lô Văn G là đồng phạm giúp sức cho Lô Văn S trong việc bán 167 gam ma túy Methamphetamine. Bị cáo Lương Hoàng H là đồng phạm giúp sức cho Quản Văn H trong việc mua 167 gam ma túy Methamphetamine và nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện.

[11] Về nhân thân: Các bị cáo Lô Văn S, Lương Hoàng H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lô Văn G có nhân thân không tốt, tại Quyết định số 1986/QĐ-XPHC ngày 15/10/2008 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Vận chuyển lâm sản trái phép (đã được xóa). Bị cáo Quản Văn H là người có nhân thân xấu: Có 01 tiền án, lần phạm tội này là tái phạm, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức (chưa được xóa án tích). Ngoài ra, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10HS-ST ngày 17/8/2004 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Cường đoạt tài sản (đã được xóa); tại Bản án hình sự phúc thẩm số 24/2007/HS-PT ngày 17/5/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa); tại Quyết định số 936 ngày 21/3/2011 của Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu (đã được xóa).

[12] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Quản Văn H phạm tội khi chưa được xóa án tích đối với tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[13] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo Lô Văn S, Lô Văn G, Lương Hoàng H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa các bị cáo thay đổi một phần lời khai nhưng không ảnh hưởng tới bản chất vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Quản Văn H khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo cho rằng bản thân bị cáo 03 lần mua ma túy của Lô Văn S về gom lại chưa bán cho ai, quá trình bị bắt đã bị thu giữ, qua giám định không phát hiện có chất ma túy như đã phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử thấy, tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sau đó thay đổi một phần lời khai như đã phân tích nêu trên nên có cơ sở để cho bị cáo hưởng một phần tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Quản Văn H có mẹ là bà Nông Thị U được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Lô Văn S có

bố là ông Lô Văn P được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhì, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba, Huân chương kháng chiến hạng Ba. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, các bị cáo Lô Văn S, Lô Văn G đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện trợ giúp pháp lý. Do đó, các bị cáo Quản Văn H, Lô Văn S, Lô Văn G được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[14] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò của các bị cáo cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo không có đủ tình tiết giảm nhẹ hình phạt để áp dụng mức án dưới khung hình phạt quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; cần xử các bị cáo mức án đầu khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương.

[15] Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh các bị cáo không có tài sản đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[16] Trong quá trình phạm tội, các bị cáo Quản Văn H, Lô Văn S còn thu lợi một khoản tiền từ việc bán ma túy nên cần phải truy thu số tiền thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước. Cụ thể: Bị cáo Quản Văn H đã trả cho bị cáo Lô Văn S số tiền của 130 gam ma túy Methamphetamine là 52.000.000 đồng, do đó cần truy thu của bị cáo Lô Văn S số tiền 52.000.000 đồng. Bị cáo Quản Văn H được bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện, trong đó xác minh được bị cáo bán cho Hoàng Công N 03 lần, bán cho Lâm Văn H 02 lần với tổng số tiền là 1.500.000 đồng, trong đó có 90.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, nên cần truy thu số tiền 1.410.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn bán 100 gam ma túy Methamphetamine cho 01 người đàn ông tại khu vực đèo T, B, Lạng Sơn, được 10.000.000 đồng, nên cần truy thu của bị cáo Quản Văn H 11.410.000 đồng.

[18] Việc bị cáo Lô Văn G sử dụng chiếc xe mô tô đi bán ma túy nhưng vợ của bị cáo là chị Hoàng Thị H không được biết; sau khi bị cáo Lô Văn G bị bắt chị Hoàng Thị H đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 800.000 đồng, đây là tài sản chung vợ chồng nên cần truy thu 1/2 giá trị chiếc xe đã bán, cụ thể là truy thu 400.000 đồng đối với chị Hoàng Thị H.

[19] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cầm lưu hành và những vật chứng không còn giá trị sử dụng. Đối với điện thoại di động các bị cáo sử dụng vào mục đích liên lạc, giao nhận ma túy cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước, điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Quản Thu H. Đối với số tiền 90.000 đồng thu giữ của bị cáo Quản Văn H là tiền bán ma túy nên cần tịch thu sung Quỹ

Nhà nước. Đối với số tiền 84.460.000 đồng đồng thu giữ tại nhà nghỉ H là tiền của chị Nguyễn Ngọc T và tiền kinh doanh của nhà nghỉ H, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chị Nguyễn Ngọc T và chị Quản Thu H.

[20] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên là A Kin, Lô Văn S khai năm 2017 mua 300 gam ma túy đá với A Kin tại Quảng Tây, Trung Quốc nhưng Lô Văn S không biết nhân thân và địa chỉ của A Kin nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

[21] Đối với Hoàng Công N, Lâm Văn H, Hoàng Minh T, Hoàng Như T khai mua ma túy của Quản Văn H để sử dụng, Nguyễn Ngọc T (là bạn gái của Quản Văn H) khai sử dụng ma túy còn thừa của Quản Văn H, Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn và Phòng PC04 Công an tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[22] Đối với Hoàng Công N và Lâm Văn H khai về việc sử dụng ma túy tại nhà nghỉ H và được Quản Văn H đưa cho dụng cụ sử dụng ma túy. Ngoài lời khai của Hoàng Công N và Lâm Văn H không có căn cứ khác nên không có cơ sở xử lý đối với Quản Văn H về hành vi tổ chức, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[23] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và những ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo, ý kiến nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận; những ý kiến không phù hợp với nhận định trên không được chấp nhận.

[24] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[25] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Quản Văn H;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lô Văn S, Lô Văn G.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Hoàng H.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Quản Văn H, Lô Văn S, Lô Văn G, Lương Hoàng H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Quản Văn H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Lô Văn S 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2020.

2.3. Xử phạt bị cáo Lô Văn G 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2020.

2.4. Xử phạt bị cáo Lương Hoàng H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp

3.1. Truy thu số tiền do phạm tội mà có đối với bị cáo Quản Văn H 11.410.000 đồng (mười một triệu bốn trăm mười nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3.2. Truy thu số tiền do phạm tội mà có đối với bị cáo Lô Văn S 52.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3.3. Truy thu số tiền do liên quan đến tội phạm đối với chị Hoàng Thị H 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước có dòng chữ viết tay "Phong bì niêm phong thu trên người QUẢN VĂN H (phong bì số 04), tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm Quản Văn H, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Văn K, Nông Ngọc H và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an thị trấn Bình Gia, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 01 (một) túi nilon cũ ký hiệu 09 gói đựng tổng cộng 1,574 gam chất ma túy Methamphetamine tinh thể màu hồng; 01 (một) túi nilon cũ đựng 1,314 gam chất ma túy Methamphetamine tinh thể màu hồng; 01 (một) túi nilon cũ đựng 2,217 gam chất ma túy Methamphetamine viên nén màu hồng; 01 (một) túi nilon cũ đựng 1,510 gam chất ma túy Methamphetamine tinh thể màu trắng.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Mặt trước có dòng chữ viết tay "01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng thu tại phòng ngủ số 2 tầng 1 (số 6)", tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký

cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm Quản Văn H, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Văn K, Nông Ngọc H và 03 (ba) hình dấu tròn của Công an thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 (một) túi nilon cũ đựng 257,320 gam chất tinh thể màu trắng.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước có dòng chữ viết tay "Phong bì niêm phong thu tại phòng 5 tầng II (phong bì số 2), tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm Quản Văn H, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Văn K, Nông Ngọc H và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 (một) túi nilon cũ đựng 0,009 gam chất ma túy Methamphetamine và vỏ bao gói cũ.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước có dòng chữ viết tay "Phong bì niêm phong thu tại phòng 3 tầng 1 (phong bì số 3), tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Hoàng Đình C và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm Quản Văn H, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Văn K, Nông Ngọc H và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 (một) túi nilon cũ đựng 0,120 gam chất ma túy Methamphetamine và vỏ bao gói cũ.

- 01 (một) chiếc kiềng 3 chân chiều cao 20cm.

- 01 (một) đầu khò có vỏ nhựa màu trắng, chiều dài 20 cm.

- 01 (một) bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng.

- 01 (một) bộ coóng tự chế, nắp màu xanh, trên nắp có nối 01 (một) chiếc coóng và ống hút màu cam, màu xanh.

- 01 (một) tờ giấy bạc kích thước 03cm x 15cm.

- 01 (một) nắp chai màu xanh nối 02 (hai) ống hút màu xanh và màu cam.

- 02 (hai) chiếc coóng rời.

- 01 (một) bộ coóng cao khoảng 07 cm - 10cm có nối 01 (một) ống hút màu xanh và 01 (một) ống hút màu vàng.

- 01 (một) bình gas mini màu đỏ.

- 01 (một) chiếc kéo có chiều dài 10 cm, phần tay cầm màu cam.

- 02 (hai) chiếc bật lửa màu đỏ, màu tím.

- 01 (một) bộ coóng chiều cao 20cm, thân hình màu nâu, kệ hình vuông màu trắng xanh, nắp bình màu đỏ nối 01 (một) chiếc coóng và ống hút màu vàng.

- 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong đựng nhiều ống hút nhiều màu khác nhau.

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen kích thước 08cm x 12,5cm, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) bình thủy tinh cao 34,5cm, đường kính 22,6cm, đường kính đáy 19cm, có nắp màu tím.

4.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, có số IMEI 1: 358176105918409, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than, có số IMEI 1: 868125043376876, IMEI 2: 868125043376868, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có số IMEI 1: 860777053864254, IMEI 2: 860777053864247, mặt sau điện thoại có ốp nhựa màu xanh lá cây, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng, màn hình bị vỡ, số IMEI: 352100073653869, máy cũ đã qua sử dụng.

4.3. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay "03 (ba) tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ + 03 (ba) tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ thu tại túi quần sau bên trái của Quản Văn H", ký hiệu "phong bì số 01", tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Nguyễn Xuân Đ, Ngô Văn Đ và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có các chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong gồm Hoàng Văn K, Quản Văn H, Nguyễn Ngọc T, Nông Ngọc H và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì đựng 90.000đ (chín mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam đã giám định.

4.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chi Quản Thu H:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xanh đen, cũ đã qua sử dụng (máy bật không lên nguồn không kiểm tra được số IMEI).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình bị rạn, vỡ, cũ đã qua sử dụng. (Máy bật không lên nguồn không kiểm tra được số IMEI).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, cũ đã qua sử dụng. (Máy bật không lên nguồn không kiểm tra được số IMEI).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, góc dưới bên phải màn hình bị vỡ, cũ đã qua sử dụng. (Máy bật không lên nguồn không kiểm tra được số IMEI).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng nhạt, máy cũ đã qua sử dụng. (Máy bật không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI).

- 69.640.000 đồng (sáu mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Bình Gia được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay "Tổng số tiền 84.460.000đ

(Tám mươi tư triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)", tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Nguyễn Xuân Đ, Ngô Văn Đ và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có các chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong gồm Quản Văn H, Hoàng Văn K, Nguyễn Ngọc T, Nông Ngọc H và các hình dấu tròn của Công an thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì đựng 84.460.000đ (tám mươi tư triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam đã giám định.

4.5. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ Nguyễn Ngọc T: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Bình Gia được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay "Tổng số tiền 84.460.000đ (Tám mươi tư triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)", tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Nguyễn Xuân Đ, Ngô Văn Đ và 02 (hai) hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có các chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong gồm Quản Văn H, Hoàng Văn K, Nguyễn Ngọc T, Nông Ngọc H và các hình dấu tròn của Công an thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì đựng 84.460.000đ (tám mươi tư triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam đã giám định.

(Các vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Quản Văn H, Lô Văn S, Lô Văn G, Lương Hoàng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HS, KTNV& THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm